

Bản án số: 16/2017/HSST
Ngày 01/06/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Công Tuấn

Các hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông Nguyễn Xuân Ký;**
- 2. Ông Vi Trọng Pháo;**

Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Ngọc Nhạn - Thư ký Toà án nhân Dân huyện Như Xuân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên toà: Ông Trương Xuân Dũng - Kiểm sát Viện.

Vào ngày 01/06/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thô lý số: 17/2017/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn X - Sinh năm 1980; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn Ngòi, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 03/12. Con ông: Lò Văn T (Đã chết); Con bà: Vi Thị L - sinh năm: 1962. Bị cáo có vợ là Lò Thị V và hai con. Con lớn nhất sinh 2001, con nhỏ nhất sinh 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên toà).

• **Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Đức Hiếu** – Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 4 thuộc hộ Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt)

* **Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Anh Lê Đình Ch** - Sinh năm: 1973. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Doãn Thượng, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

* **Người làm chứng: Anh Lê Đình Giao** - Sinh năm: 1967. (Vắng mặt)
Trú tại: thôn Xuân Thành, xã Xuân Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lò Văn X bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào chiều ngày 26/12/2016, Lò Văn X, sinh năm 1980, trú tại thôn Ngòi, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36D1-03629, có Giấy phép lái xe hạng A1, đi đến thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân để làm căn cước công dân tại Công an huyện Như Xuân. Đến khoảng 17h cùng ngày thì đến nhà cháu rể là Lang Văn Ph, trú tại: thôn Cao Tiến, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân ăn cơm tối, trong bữa ăn X có uống 3 chai bia. Ăn cơm xong X ra về, khoảng 20h thì đi đến địa phận thôn Xuân Thành, xã Xuân Quỳnh, huyện Như Xuân. Lúc này phía trước xe mô tô của X là hai xe ô tô đang đi cùng chiều, cách khoảng 50m, qua ánh đèn chiếu sáng của hai xe ô tô X nhìn thấy một người đàn ông đang đứng bên phải đường theo hướng đi của X. Khi hai xe ô tô đi qua vị trí của người đàn ông, X vẫn điều khiển xe đi tới. Do không làm chủ tốc độ và không chú ý quan sát chướng ngại vật nên Lò Văn X Đã đâm va vào người đàn ông tại vị trí gần Giao thừa đường, làm người đàn ông bật về phía trước bên trái đường, còn xe mô tô và X bị ngã xuống đường. Sau đó, X gắng dậy và đi lại bế người đàn ông đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa. Do bị chấn đa chấn thương, tiên lượng rất nặng nên Bệnh viện trả về đến 13h ngày 31/12/2016 thì ông Lê Đình T tử vong. Xe mô tô của Lò Văn X bị hư hỏng phần đầu.

Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 31/12/2016 thể hiện: Nạn nhân là ông Lê Đình T có các dấu vết, tổn thương trên cơ thể như sau:

- Sau tai gần đỉnh đầu bên phải vết thương rộng 5 cm, dài 3 cm đã khâu.
- Gãy xương sườn số 1, 2 bên phải.
- Toàn bộ phần xương sườn trước bên trái bị gãy rập, sờ nắn lạo sạo.
- 1/3 trên của cánh tay trái bị gãy.
- 1/3 trên hai xương cẳng chân trái bị gãy.
- Mạn hông sườn trái có vết thâm bầm tím tô máu, kích thước 17x12cm.
- Toàn bộ phần xương sườn sau lưng bên trái bị gãy rập.
- Gò má mi mắt phải có vết trầy xước da kích thước 5x5cm
- Dưới mi mắt trái gần gò má trái có vết thương rách da dài 2 cm, rộng 1cm.

Việc mổ tử thi để xác định nguyên nhân tử vong không tiến hành vì đại diện gia đình nạn nhân có đơn đề nghị không mổ tử thi, vì cho rằng nguyên nhân tử vong do tai nạn đã rõ ràng.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-KSĐT-TA này 08/5/2017 của Viện trưởng VKS nhân dân huyện Như Xuân đã truy tố bị cáo Hà Văn X về tội **"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"** theo quy định tại khoản 1 điều 202 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân giao thừa nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 và Điều 60 BLHS năm 1999. Xử phạt: Bị cáo Hà Văn X từ 12 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

- Về phần bồi thường trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình người bị hại đã thống nhất thỏa thuận với nhau nên không xem xét; không áp dụng khoản 5 điều 202 BLHS làm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về tang vật: Trả lại chiếc xe mô tô và các Giaoây tờ kèm theo cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí HSST.

Người bào chữa cho bị cáo: Đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng thêm tình tiết Giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS và xem xét về nhân thân của bị cáo thuộc hộ thành phần dân tộc Thái, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, hoàn cảnh gia đình bị cáo là lao động chình, thuộc hộ diện cận nghèo, đang nuôi con nhá dưới 36 tháng tuổi để Lên cho bị cáo một hình phạt thấp nhất có thể, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và thành khẩn khai báo hành vi của mình. Không có tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, không bổ sung thêm Lời bào chữa của người bào chữa.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ Đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trong cơ sở xem xét đầy đủ tài liệu chứng cứ, ý kiến của VKS, Lời khai nhận tội của bị cáo, Lời bào chữa của người bào chữa và Lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng Đã thu Giaoữ, cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Báo cáo của công an xã Xuân Hoà về việc tai nạn Giao thông xảy ra trên địa bàn xã; Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn Giao thông xảy ra hồi 20 Giaoờ 00 phút ngày 26/12/2016, tại xã Xuân Hòa; Tập bản ảnh vụ tai nạn Giao thông; Biên bản khám nghiệm tử thi; Biên bản khám nghiệm phương tiện liờn quan dẫn đến tai nạn Giao thông nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 Giaoờ 00 phút ngày 26/12/2016, trên đường Hồ Chớ Minh, tại KM 607+ 635 đoạn qua địa phận thôn Xuân Thành, xã Xuân Quỳ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, **Lò Văn X** điều khiển chiếc xe mô tô BKS 36D1 - 03629, do không làm chủ tốc độ, không quan sát mặt đường phía trước, chủ quan khi phán đoán chướng ngại vật, lái xe trong tình trạng khí thở có nồng độ cồn nên Đã đâm va vào ông Lê Đình T đang đi

bộ sang đường. Hậu quả làm ông Lê Đình T bị đa chấn thương: Gãy xương sườn hai bên, tràn khí, tràn máu khoang màng phổi hai bên, gãy 1/3 Giao thừa hai xương cẳng chân trái và tử vong vào hồi 13 Giao thừa ngày 31/02/2016. Hành vi trên của bị cáo Lò Văn X có đủ yếu tố cấu thành tội **“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện Giao thông đường bộ”** quy định tại khoản 1 Điều 202 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố là Đúng người, Đúng tội, Đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả xảy ra thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ hành vi Đã vi phạm quy định về điều khiển phương tiện Giao thông đường bộ gây hậu quả một người chết. Bị cáo điều khiển xe mô tô trong tình trạng nồng độ cồn trong khí thở là 0,227 miligam/1 lít khí thở. Khi thấy chướng ngại vật phía trước và trong điều kiện ánh sáng bị hạn chế Đã không Giảm tốc độ, quan sát phần đường phía trước để xử lý tình huống Đúng quy định mà chủ quan Giao thừa nguyên tốc độ đi qua phần đường chưa xác định được di chuyển của chướng ngại vật. Đây là lỗi vụ ý vì cầu thả của bị cáo Đã xâm phạm đến trật tự về an toàn Giao thông đường bộ, làm một người chết. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo cùng như để phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo Đã tích cực đưa người bị hại đi cấp cứu và Đã cùng gia đình người bị hại thỏa thuận xong về phần bồi thường dân sự, người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin Tòa án xem xét miễn Giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đã thành khẩn khai báo, tá ra ăn năn hối cải trước lỗi lầm Đã phạm. Hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 02 con nhỏ (có 01 con dưới 36 tháng tuổi), thuộc hộ hé cận nghèo. Do Đã, cần áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điều 60 BLHS làm tình tiết Giảm nhẹ đáng kể phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm tình tiết Giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS cho bị cáo. HĐXX xét thấy đề nghị này là chưa phù hợp vì hành vi của bị cáo gây hậu quả chết một người và bị cáo điều khiển mô tô trong tình trạng khí thở có nồng độ cồn nên không thể xem là phạm tội trong trường hợp ít nghiêm trọng.

Xét về phần bồi thường trách nhiệm dân sự: Trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo và gia đình người bị hại Đã thống nhất thỏa thuận với nhau bồi thường toàn bộ thiệt hại nên HĐXX không xem xét.

Về phần vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS: 36D1 - 036.29 nhãn hiệu: Wawe, màu sơn: Xám, đen. số máy: JC43E1790365, số khung: BY219444, Số loại: Hai bánh, Dung tích 109 cm³; 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Lò Văn X, cấp ngày 19/10/2010, do sở Giao thông vận tải tỉnh Nghệ An cấp. 01 giấy Đăng ký xe mô tô, tên chủ xe là Trịnh Đình S, biển số đăng ký 36 D1 - 03629. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần thiết trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình, bản thân không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn, đang nuôi 02 con nhỏ (có 01 con dưới 36 tháng tuổi) gia đình thuộc hộ cận nghèo, nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng khoản 5 điều 202 BLHS năm 1999 làm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo thuộc hộ gia đình cận nghèo nên được miễn nộp án phí HSST; Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn X phạm tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60; Điều 33 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn X 9 (Chín) tháng tự, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/06/2017).

Giao bị cáo Hà Văn X cho UBND xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, Thanh Hóa là nơi cư trú của bị cáo để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát giáo dục bị cáo.

Về phần vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 41 BLHS; khoản 1 và khoản 2 điều 76 BLTTHS: Trả lại cho bị cáo Hà Văn X 01 chiếc xe mô tô BKS: 36D1 - 036.29 nhãn hiệu: Wawe, màu sơn: Xám, đen. Số máy: JC43E1790365, số khung: BY219444, Số loại: Hai bánh, Dung tích 109 cm³; 01 Giấy đăng ký xe mô tô, tên chủ xe là Trịnh Đình S, biển số đăng ký 36 D1 - 03629. 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Lò Văn X, cấp ngày 19/10/2010, do sở Giao thông vận tải tỉnh Nghệ An cấp. Toàn bộ vật chứng hiện đang được bảo quản tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản Giao nhận vật chứng ngày 11/5/2017 giữa Công an huyện và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Như Xuân.

Về án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, Giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Văn X.

Trường hợp bản án, quyết định được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo và người bào chữa cho bị cáo, vắng mặt người đại diện hợp pháp cho người bị hại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Xuân;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo
- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại;
- Cơ quan THADS huyện Như Xuân;
- Trại giam CA tỉnh Thanh Hoá;
- Công an huyện Như Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu h/s.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Công Tuấn